

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Tiến Dũng;

2. Bà Dương Thị Hà.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Trần Thị Minh Hà, chức vụ Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình: ông Đặng Trung Hiếu, chức vụ: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 1 năm 2017 về “Tranh chấp về quyền sở hữu tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2017/QĐST-DS ngày 29/6/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lý Tài K, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên Đơn: Ông Nguyễn Văn Thăng; Nghề nghiệp: cán bộ (Trợ giúp viên pháp lý), thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang, cử bào chữa cho Nguyên đơn (có mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* Ông Cháng A T, sinh năm 1967; Địa chỉ: N, xã B huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

3. *Những người làm chứng triệu tập đến phiên tòa:*

- Ông Bàn Đào H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Bà Lý Thị T, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Ông Đặng Văn T, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

- Ông Đặng Tài T

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

- Ông Lý Càn T. sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Cháng A L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

- Ông Giàng A L, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Cháng A K, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Giàng A C, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là ông Lý Tài K và các lời khai của nguyên đơn trình bày: Gia đình ông Lý Tài K chăn thả trâu bò tại khu vực Thác Nghiền, ven bờ hồ thủy điện Tuyên Quang (thuộc địa phận xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang), vào khoảng tháng 6/2015 ông Kim bị mất 01 con bò đực màu đen, khoảng 2 tuổi có tự cắt ký hiệu 2 bên tai, việc mất bò ông có báo với công xã K. Đến ngày 07/12/2016, Đặng Văn Đ là người cùng chăn thả bò với ông K, báo cho ông K trên núi Năm Mía, có thấy 01 con bò có đặc điểm màu sắc ký hiệu giống với con bò ông K bị mất. Ông K đến tìm thấy 01 con bò và xác định đúng là con bò bị mất ở khu vực Năm Mía tháng 6/2015. Sau khi thấy bò, ông K có báo cho Công an xã K đến lập biên bản và ông K đem bò xuống trực tiếp chăn dắt ở ven hồ gần nhà bè. Trong quá trình ông K chăn bò có ông Cháng A T, sinh năm 1967 trú tại thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang đến nhà bè ông K tìm bò và nhận con bò ông K tìm thấy là bò của mình. Hai bên xảy ra tranh chấp, ông Kim làm đơn đến Tòa án nhân dân huyện L yêu cầu xác định ông K là chủ sở hữu của con bò.

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 28/2/2017 và ngày 11/5/2017 ông Lý Tài K cho biết đặc điểm cụ thể của con bò như sau: con bò bị mất là do bò nhà đẻ ra vào khoảng tháng 9/2013 tại đồng cỏ khu vực Hát Nghiền (Thác Nghiền), hiện nay con bò mẹ và các con bò anh em đều đã bị mất. Vào thời điểm ông K tìm thấy bò (ngày 7/12/2016), con bò được khoảng 3 tuổi, đã thay được 04 răng, là bò đực, lông màu đen, tai được cắt cả hai tai, mỗi tai có 01 vết cắt chéo hướng từ phía dưới lên ngọn tai. Đầu có 01 khoáy giữa trán, lưng hơi võng, sống lưng có 01 khoáy. Các đặc điểm của con bò có tranh chấp đều phù hợp với đặc điểm của con bò mà ông Lý Tài K mất năm 2015 nên ông K khẳng định đó là bò của mình.

Những người làm chứng theo biên bản lấy lời khai của ông K bao gồm: Ông Đặng Văn T, ông Đặng Tài T, bà Lý Thị T, bà Lý Thị T1 cùng trú tại thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Tại biên bản họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 11/5/2017 ông K bổ sung thêm các người làm chứng khác là ông Lý Càn T, trú tại thôn B, xã H, huyện C, Tuyên Quang và ông Bàn Đào H, trú tại thôn D, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn là ông Cháng A T trình bày: gia đình ông T có đàn bò tổng số 11 con, chăn thả tại khu vực Bản Ên, xã Phúc Yên, ven bờ thủy điện Na Hang, cách khu

vực chăn thả của ông K khoảng 02 km mặt nước hồ. Trong đàn bò có 01 con bò đực bị gầy yếu do thiếu cỏ ăn (bò do bò mẹ cùng đàn đẻ ra tháng 8/2013, mẹ bị kẹp đá chết từ khi bò con được 04 tháng tuổi, lông màu vàng đen. Khi bò được 06 tháng tuổi ông cùng con trai là Trảng A L cắt tai đánh dấu, sau khi đánh dấu xong ông thả nuôi tiếp theo đàn bò của gia đình ở Bản Ên. Đến tháng 5/2015 ông đem con bò này lên thuyền đến chăn thả tại khu vực Thác Nghiên, thuộc xã K (lúc đó bò được khoảng 18 tháng tuổi) cùng khu vực chăn thả bò của ông Lý Tài K; khi đem bò đến chăn thả ở Thác Nghiên, thì ông đã rào quây một khu riêng biệt để chăn thả, khu chăn thả cách ly hoàn toàn bò chủ khác chăn thả ở cùng khu vực đó không ra vào khu vực này được. Đến sáng ngày 17/11/2016 (âm lịch) ông T đi xem bò thì phát hiện bị mất. Đến 15 h cùng ngày thì tìm thấy ở tầng dưới cách khu vực chăn thả khoảng 2km. Khi ông T thấy bò thì con bò đã bị bỏ của ông Lý Tài K là ông Lý Thừa T giữ lại, khi ông T xin phép lấy con bò thì gia đình ông K không đồng ý vì cho rằng đó là bò nhà ông K. Ông T khẳng định đó là bò của mình và đề nghị Tòa án giải quyết để đưa bò về.

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 23/02/2017 và ngày 17/4/2017 (bút lục số 32 đến 35) ông T cho biết con bò của mình bị mất là do bò nhà đẻ ra, hiện nay con bò mẹ đã chết và không còn con bò anh em nào khác. Con bò của ông T bị mất có đặc điểm như sau: là bò đực, khoảng 3 tuổi, vừa thay 02 răng cửa dưới, răng vừa mọc chưa đồng đều; lông có 2 màu vàng đen pha lẫn; trên 2 tai đều có 01 vết cắt từ dưới lên; nặng khoảng 90kg; có sấn sẹo, không có dây buộc; hai bên sừng dài khoảng 7cm.

Biên bản lấy lời khai ngày 23/2/2017 ông T xác định đàn bò có 11 con đem chăn thả ở Hát Nghiên (Thác Nghiên) và bị mất 01 con bò đực lúc đó bò được 03 tuổi

Biên bản lấy lời khai ngày 11/5/2017 ông T xác định con bò tranh chấp khi đem chăn thả ở Thác Nghiên lúc đó bò được 06 tháng tuổi, lý do không đem chăn thả theo đàn, vì bò bị thiếu sữa gầy yếu, nên khi ông T thấy ở Thác Nghiên có khoảng cỏ tốt nên ông đã rào lại thả bò vào đó để cho ăn bồi dưỡng, mau phục hồi; nhưng đến biên **bản lấy lời khai ngày 19/5/2017 ông Cháng A T thay đổi lời khai**, theo đó: đàn bò của gia đình ông T chăn thả ở khu vực Bản Ên, xã Phúc Yên chứ không phải ở khu vực Thác Nghiên, xã K, hai khu chăn thả cách xa nhau khoảng 2km đi thuyền. Ông T chỉ thả duy nhất 01 con bò (là con bò đang tranh chấp hiện nay với ông Lý Tài K) ở khu vực Thác Nghiên.

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 02/6/2017 và ngày 29/6/2017 ông Cháng A T từ chối để Tòa án đi xác minh đàn bò của mình tại khu vực Bản Ên (thuộc địa phận xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang).

Những người làm chứng của ông Cháng A T bao gồm: ông Giàng A L, anh Cháng A K, anh Cháng A L và anh Giàng A C và bà Lý Thị T1.

Về phía những người làm chứng của nguyên đơn: các người làm chứng Đặng Văn T, Lý Càn T, Bàn Đào H là những người cùng chăn thả trâu bò với ông K đều cho biết rằng khu vực chăn thả ở T là nơi chăn thả trâu bò truyền thống của những người trên và ông Lý Tài K họ biết việc ông K bị mất bò vào năm 2015 và cho rằng con bò ông Kim tìm thấy ngày 07/12/2016 là bò của ông K

vì con bò này có dấu vết đặc điểm giống với con bò của ông K bị mất trước đó (thể hiện tại bút lục số 41,45,46,50). Ngoài ra, họ xá định khu vực Thác Nghiền, không thuộc khu vực chăn thả, nuôi bò của ông Cháng A T.

Ngoài ra, người làm chứng Bàn Đào H cho biết ông T không có bò chăn thả tại khu vực Thác Nghiền, ông Thanh chăn thả bò ở khu vực Bản Ẽn thuộc địa phận xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang (bút lục số 44).

Về phía những người làm chứng của bị đơn: Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 17/4/2017 anh Cháng A L khẳng định, không tham gia chăn nuôi bò với bố mẹ (L là con ông T), khi ông T kể mới biết bị mất bò, L *nói trực tiếp cắt tai bò đánh dấu hướng từ dưới lên trên, giống như cắt tai đánh dấu con bò đang tranh chấp hiện nay*, (bút lục số 54), ông Giàng A L chỉ nghe kể cắt tai bò nhưng không để ý, không nhìn thấy (BL 59/ ngày 22/5/2017) và (BL 55 ngày 19/4/2017); anh Giàng A C khẳng định mình chứng kiến anh L cắt tai bò (BL 52 ngày 17/4/2017) khi đó thấy con bò còn nhỏ, lông màu vàng, ngoài ra không nhớ nội dung gì khác, khoảng tháng 3/2014 anh L cắt tai bò, lúc đó ở thuyền bên cạnh không để ý không biết vết cắt đánh dấu hình thù đặc điểm như thế nào, anh không khẳng định con bò tranh chấp hiện nay là của ai. Duy nhất anh Cháng A K (BL62) nhớ vết cắt tai là: “ *bò bị cắt phẳng hai ngọn tai, vuông ở ngọn tai vẫn dính lông liểng miểng thịt khi cắt, chưa rời ra*” cắt đứt ngọn tai, vuông voi thân tai bò, và cho rằng đó là bò của ông T vì dấu vết cắt tai của con bò đang tranh chấp giống với bò nhà ông T. Ngoài ra người làm chứng Lý Thị T biết việc ông T chuyển bò lên khu vực Hát Nghiền nhưng không khẳng định con bò đang tranh chấp là của ai (thể hiện ở bút lục số 66,67)

Tại phiên hòa giải ngày 11/5/2017 và ngày 19/5/2017 cả nguyên đơn, bị đơn các bên đều khẳng định con bò đang có tranh chấp thuộc quyền sở hữu của mình. Các bên đương sự thống nhất con bò đang tranh chấp hiện nay trị giá 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ về con bò tranh chấp hồi 09 giờ 15 phút ngày 05/4/2017 xác định những thuộc tính cơ bản: loại bò đực, bò to trung bình; giống bò vàng việt nam; lông màu đen vàng (màu đen là chủ yếu); trọng lượng 316 kg; Tuổi, 06 răng đã thay, tuổi từ 42 đến 45 tháng tuổi; sừng: cân hai bên, mỗi bên dài 12 cm; đuôi dài quá kheo 14 cm; Khoái: có 01 khoái giữa trán nhìn thấy được. Những đặc điểm khác: trên tai phải và tai trái tính từ chóp nhọn của tai (từ phía ngoài vào trong) 02 cm có một vết cắt sâu 02 cm, hướng cắt từ dưới lên trên(vết cắt rời), vết cắt đã chai, không xác định được cắt từ thời gian nào

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xác định đủ căn cứ cho rằng con bò đang tranh chấp hiện nay là bò của gia đình mình, trong quá trình chăn thả, có lúc bị thất lạc, nhưng đến khi tìm thấy, vẫn thuộc khu vực chăn thả truyền thống của gia đình (Năm Mía) vẫn thuộc khu Thác Nghiền thuộc địa phận xã K.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: căn cứ vào việc xuất trình chứng cứ của nguyên đơn và bị đơn thể hiện:

- Đối với bị đơn: các lời khai xuất trình tại tòa không thống nhất, các lời trình bày mâu thuẫn với nhau về đặc điểm con bò khi chăn thả ở Hát Nghiền (Thác Nghiền), về thời gian chăn thả và độ tuổi, không phù hợp với con bò tranh chấp

hiện có; những người chứng kiến nêu việc ông Thanh cắt tai đánh dấu con bò khi chăn thả ở thác Nghiền tháng 5/2015 không phù hợp với đặc điểm vết cắt đánh dấu con bò tranh chấp đã được thẩm định hiện nay (duy nhất Cháng A K để ý thấy khẳng định cắt tai bò theo chiều phẳng vuông góc ngọn tai).

- Đối với Bị đơn và các tài liệu chứng cứ do Bị đơn cung cấp, không có đủ căn cứ xác định ông Cháng A T đem bò từ Bản Én xã Phúc Y đến chăn thả ở khu vực Thác Nghiền thuộc địa bàn xã K; đồng thời các tài liệu chứng cứ do Bị đơn cung cấp, không có đủ căn cứ xác định con bò đang tranh chấp là tài sản thuộc sở hữu của ông Cháng A T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L có quan điểm: tại bản khai 16h 00 ngày 11/5/2017 (BL 36) ông T khai về việc cắt tai bò và thời điểm đưa 01 con bò đến khu Hát Nghiền thả là tháng 2/2014 và khi đó con bò được khoảng 6 tháng tuổi nhưng tại bản khai hồi 08h 00 ngày 19/5/2017 (BL 37) ông T khai sau khi cắt tai nuôi con bò đó thêm 01 năm, đến tháng 5/2015 thì chuyển sang Hát Nghiền, khi đó con bò được khoảng 1 năm 6 tháng tuổi (18 tháng tuổi). Như vậy tính về tuổi của con bò theo ông T khai thì bò đẻ tháng 8/2013 đến tháng 5/2015 thời điểm chuyển bò thì con bò phải được là 21 tháng tuổi chứ không phải 18 tháng tuổi, mặt khác nếu đến tháng 5/2015 con bò được 1 năm 6 tháng tuổi (18 tháng tuổi) thì tính ra con bò phải đẻ vào tháng 11/2013. Hơn nữa ông Thanh khai trước khi chuyển bò sang Hát Nghiền, đã sấn sẹo tại bản én, các con bò khác ở Bản Én đều không sấn sẹo nhưng ông không có căn cứ nào để giải thích được lý do đó.

Như vậy cho thấy ông T đã khai có nhiều điểm mâu thuẫn. Người làm chứng của ông T bao gồm con trai ông T là anh Cháng A L, khai con bò ông T bị mất còn 05 con bò anh em, hiện đang thả tại khu vực Bản Én (bút lục số 54) trong khi ông T khai không còn con bò anh em nào với con bò ông bị mất (BL 35). Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/6/2017 và ngày 29/6/2017 (BL 38), ông T từ chối để Tòa án tiến hành xác minh đặc điểm đàn bò của mình ở Bản Én. Ngoài ra tại tất cả các biên bản lấy lời khai của ông T không mô tả được đặc điểm của con bò là có khoáy ở giữa trán, trong khi ông K mô tả trong đơn khởi kiện và tại biên bản lấy lời khai ngày 28/2/2017 (BL 28) đúng với biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/4/2017 con bò đang tranh chấp có 01 khoáy giữa trán nhìn rõ (có ảnh chụp kèm theo - BL 19 và 21).

Về phía nguyên đơn ông K khai đặc điểm con bò và tuổi của con bò (đẻ tháng 9/2013 đến thời điểm thẩm định 05/4/2017 bò được 43 tháng tuổi) phù hợp với biên bản thẩm định tại chỗ ngày 05/4/2017 của các cơ quan chuyên môn là bò được khoảng 42-45 tháng tuổi.

Như vậy cho thấy: Nguyên đơn khởi kiện nhưng đưa ra được các căn cứ xác đáng để khẳng định con bò đang có tranh chấp thuộc quyền sở hữu của mình. Còn các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được của bị đơn đều không có căn cứ. Do vậy có thể thấy rằng với những tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay cho thấy có căn cứ để khẳng định con bò đang có tranh chấp là thuộc quyền sở hữu của nguyên đơn ông Lý Tài K.

- Về tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án đảm bảo đúng quy định tại Điều 97, 98 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ pháp luật cần áp dụng các Điều 105, 106, 107, 115, 158, 160, 161, 163, 221 Bộ luật dân sự; các Điều 26, 144, 147, 155, 156, 157, 158, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2013/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Việc tranh chấp quyền sở hữu tài sản giữa ông Lý Tài K và ông Cháng A T diễn ra từ ngày 17/11/2016, sự việc đã được Công an xã K cho viết bản tự khai và lấy lời khai. Ông Lý Tài K và ông Cháng A T đều khẳng định con bò đang có tranh chấp là thuộc quyền sở hữu của mình. Những người làm chứng cho phía nguyên đơn như ông Bàn Đào H, ông Lý Càn T, ông Đặng Văn T đều khẳng định con bò đang có tranh chấp là của ông Lý Tài K ngoài ra ông Đặng Tài T không biết bò là của ai còn những người làm chứng cho phía bị đơn như ông Giàng A L, anh Giàng A C, anh Cháng L, khẳng định biết việc cắt tai bò và cho rằng đó là bò của ông Cháng A T, người làm chứng khác của bị đơn là bà Lý Thị T và anh Cháng A K tuy có biết việc ông T chuyển bò sang khu Thác Nghiền nuôi nhưng lại không khẳng định con bò đang tranh chấp là bò của ai. Tuy nhiên, có thể thấy rằng đa số những người làm chứng cho phía nguyên đơn đều là những người trực tiếp cùng có Trâu bò tham gia chăn thả nhiều năm liên tục với hộ ông Lý Tài K trên khu vực Thác Nghiền lòng hồ thủy điện Tuyên Quang (thuộc địa phận xã K - nơi xảy ra tranh chấp), qua đó có thể nhìn nhận, đánh giá tính khách quan, chính xác trong lời khai của những người làm chứng trực tiếp tại địa phương có tính chính xác cao hơn. Bên cạnh đó lời khai của phía bị đơn có nhiều mâu thuẫn về việc chăn thả bò của ông T. Cụ thể tại biên bản lấy lời khai ngày 23/02/2017 (bút lục số 32 đến 34) ông T khai rằng ông có đàn bò 11 con, chăn thả tại khu vực Thác Nghiền, đàn bò của ông được rào dậu tại khu riêng, không thả lẫn với ai. Đến ngày 11/5/2017 ông T khai rằng mình chăn thả bò ở khu vực Bản Én, thuộc địa phận xã Phúc Yên, ông T chỉ thả duy nhất 01 con bò sang khu vực Hát Nghiền để ăn cỏ. Như vậy đã có điểm mâu thuẫn. Thêm vào đó người làm chứng của ông T bao gồm con trai ông T là anh Cháng A L, khai rằng con bò ông T bị mất còn 05 con bò anh em, hiện đang thả tại khu vực Bản Én (bút lục số 54) trong khi ông T khai rằng không còn con bò anh em nào với con bò ông T bị mất cả (bút lục số 35). Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/6/2017 và ngày 29/6/2017 (bút lục số 38 và 38a), ông Cháng A T từ chối để Tòa án tiến hành xác minh đàn bò của ông T ở Bản Én. Ngoài ra tại tất cả các biên bản lấy lời khai của ông Thanh không mô tả được đặc điểm của con bò là có khoáy ở giữa trán, trong khi ông Thanh mô tả đúng trong đơn khởi kiện và tại biên bản lấy lời khai ngày 28/2/2017 (bút lục số 28), tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 05/4/2017 con bò đang tranh chấp có 01 khoáy giữa trán (có ảnh chụp kèm theo- bút lục số 19 và 21).

Về hình thức của con bò đang có tranh chấp HĐXX thấy rằng tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 05/4/2017 (có sự chứng kiến của hai bên đương sự, Công an xã K và sự tham gia của cơ quan chuyên môn là Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện L và Trạm thú y huyện L) thì con bò đang tranh chấp có các đặc điểm sau: Con bò là bò đực, loại to trung bình; thuộc giống bò vàng Việt Nam; lông màu đen vàng (màu đen là chủ yếu). Về kích thước, khối lượng: Vòng ngực 150cm, chiều dài thân chéo 156cm, tính ra khối lượng là 316kg. Về độ tuổi: Xác định có 06 răng đã thay, tính tuổi từ 42 đến 45 tháng tuổi. Sừng cân 2 bên, mỗi bên dài 12cm. Đuôi dài quá khoeo 14cm. Có 01 khoáy giữa trán nhìn thấy được. Trên tai trái và tai phải tính từ chóp nhọn của tai (từ phía ngoài vào trong) 2cm có 1 vết cắt sâu 2cm, hướng cắt từ dưới lên trên (vết cắt rời), vết cắt đã chai, không xác định được là cắt từ thời gian nào.

Tại biên bản hòa giải ngày 19/5/2017 (bút lục số 80) ông Lý Tài K và ông Cháng A T cùng thống nhất giá trị con bò đang tranh chấp hiện nay là 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*).

Tại phiên tòa, cả nguyên đơn và bị đơn đều có quan điểm thống nhất về số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, theo đó số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã được sử dụng hết, các bên tự nguyện cùng chịu, cho dù thắng kiện hay thua kiện cũng không yêu cầu phía bên kia trả lại.

Với những nhận định như trên cho thấy: phía nguyên đơn khởi kiện nhưng đưa ra được căn cứ xác đáng để khẳng định con bò đang có tranh chấp thuộc quyền sở hữu của mình. Còn các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được bên phía bị đơn đều không có căn cứ để chấp nhận. Hội đồng xét xử thấy rằng với những tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa cho thấy có căn cứ để khẳng định con bò đang có tranh chấp là thuộc quyền sở hữu của nguyên đơn ông Lý Tài K.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 158, 221 Bộ luật dân sự; các Điều 26, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lý Tài K

Xác định con bò đực khoảng 4 tuổi, màu đen vàng có trị giá 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) đang có tranh chấp, thuộc quyền sở hữu của ông Lý Tài K.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Cháng A T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 750.000đ (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Trả lại cho ông Lý Tài K toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đó theo biên lai thu tiền số 004618 ngày 16/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

- Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/7/2017).

Đối với khoản tiền phải thi hành án nói trên, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành mà người phải thi hành án không nộp thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền phải thi hành

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lâm Bình;
- THADS huyện Lâm Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Loan